

Số: 28/2018/QĐST- HNGĐ

Hải An, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, của người yêu cầu:

Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 1279 đường N, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng.

Anh Hoàng Mạnh H, sinh năm 1981; địa chỉ: Lô 26, Khu tập thể bộ đội Biên phòng, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Thanh T và anh Hoàng Mạnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Thanh T và anh Hoàng Mạnh H.

2.2 Về nuôi con chung: Chị T và anh H xác nhận có 02 con chung là là Hoàng Đức Minh T, sinh ngày 04/01/2008 và Hoàng Đức M, sinh ngày

27/01/2013. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Đức M; anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Đức Minh T và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Hoàng Đức M cho chị T với số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về chia tài sản: Chị T và anh H tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4 Về lệ phí: Chị T và anh H thỏa thuận, chị T chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chị T đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016065 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Nam Hải, Hải An, Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình

